

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình
2. Ông Nguyễn Văn Trường.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy T, sinh ngày: 15/7/1987 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn C, N, huyện C, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1960; Bị cáo có chồng là Văn Tiến Q, sinh năm 1993 (là bị cáo trong vụ án) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo là người khuyết tật vận động nặng, bị cáo có đơn từ chối Trợ giúp pháp lý. Có mặt

2. Văn Tiến Q (tên gọi khác: M1) sinh ngày 25/02/1993 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn C, xã A, TP., tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1960 và bà Văn Thị Thu N, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1987 (là bị cáo trong vụ án) và có 01 người con sinh năm 2022. Tiền án: Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, Gia Lai xử phạt 10 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 21/8/2020, chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C đến nay. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn E, N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 26/7/2023, Văn Tiến Q (là đối tượng nghiện ma túy) đã liên hệ và mua 02 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng của đối tượng tên H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh G. Sau khi mua ma túy, Q đem về nhà và bỏ 02 gói ma túy vào trong túi quần để sử dụng dần (việc Q mua ma túy thì Nguyễn Thị Thúy T là vợ của Q không biết). Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 28/7/2023, Q lấy 01 gói ma túy ra để sử dụng, 01 gói còn lại Q vẫn cất giấu trong túi quần. Sau khi sử dụng xong một ít ma túy, Q để gói ma túy chưa dùng hết trên đầu giường ở trong phòng ngủ rồi đi uống cà phê. Sau khi Q đi uống cà phê thì Nguyễn Thị Thúy T đi chợ về và phát hiện tại đầu giường trong phòng ngủ có 01 gói ni lông màu trắng bên trong có các tinh thể màu trắng (vì cũng là đối tượng nghiện ma túy nên T biết gói ni lông màu trắng trên đựng ma túy dạng đá). Thấy vậy, T cất gói ma túy vào túi quần để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/7/2023, Nguyễn Huy H (sinh năm 2000, trú tại thôn E, xã N, C) là đối tượng nghiện ma túy liên hệ với T hỏi T có ma túy không bán cho H 500.000 đồng. Vì đang cần tiền tiêu xài nên T đồng ý bán ma túy cho H (lúc này, Q không có nhà). Sau đó, T chia nhỏ gói ma túy mà T đã tự ý lấy trên đầu giường trước đó thành 02 gói nhỏ (01 gói Trinh cất giữ trong người, gói còn lại T cất vào trong 01 bì ni lông màu xanh và bỏ vào trong gói thuốc lá màu đỏ) rồi T để gói ma túy ở góc tường gần cửa phòng bếp. Khoảng 11 giờ 30' cùng ngày thì Q về nhà và ở phòng khách chơi game. Khoảng 11 giờ 45' cùng ngày, H đến nhà T và Q đang ở thuê để gặp T lấy ma túy. Khi H đến thì Q đang ngồi ở phòng khách còn T đang ở phòng bếp, H đi lại gặp T thì T chỉ vị trí để gói ma túy cho H biết, khi H đang lấy ma túy từ gói thuốc lá ra và đưa tiền cho T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá - Ký hiệu M1), 01 vỏ bao thuốc lá hiệu "War Horse" và số tiền 500.000 đồng; thu giữ từ T 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá - ký hiệu M2); thu giữ từ Văn Tiến Quang 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (Q khai nhận là ma túy đá - ký hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số 705 ngày 06/8/2023 của Phòng K công an tỉnh G kết luận:

“+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói ni lon trong bì thư ghi “M1” niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0368 gam.

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói ni lon trong bì thư ghi “M2” niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0689 gam.

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói ni lon trong bì thư ghi “M3” niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1428 gam”.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT - VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Văn Tiến Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy T từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Tiến Q từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập và tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tiêu hủy các vật chứng còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thúy T và Văn Tiến Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy T và Văn Tiến Q tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên ngày 26/7/2023, Văn Tiến Q đã liên lạc và mua 02 gói ma túy của đối tượng tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực gần Bệnh viện tỉnh G mang về nhà tại thôn C, xã N, huyện C cất giấu để sử dụng. Vào sáng ngày 28/7/2023, Q lấy 01 gói ma túy để sử dụng, còn 01 gói ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần, sau khi sử dụng xong ma túy, bị cáo để gói ma túy mà bị cáo chưa dùng hết trên đầu giường trong phòng ngủ rồi bị cáo đi uống cà phê với bạn. Khi Nguyễn Thị Thúy T về và phát hiện thấy 01 gói ma túy mà Q bỏ lại trên đầu giường thì bị cáo T cất số ma túy trên vào túi quần để sử dụng, đến khoảng 11 giờ ngày 28/7/2023 Nguyễn Huy H đến nhà T và đặt vấn đề mua ma túy, T đã lấy gói ma túy mà T cất giấu trước đó chia làm 02 gói nhỏ và bán cho H 01 gói, còn 01 gói Trinh cất trong túi quần để sau này sử dụng. Khi H đang lấy ma túy và chuẩn bị đưa tiền cho T thì bị bắt quả tang. Tại kết luận giám định: 01 gói ma túy Trinh bán cho H loại Methamphetamine có khối lượng 0,0368 gam. Quá trình bắt giữ, Nguyễn Thị Thúy T tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0689 gam, Văn Tiến Q tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1428 gam. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Văn Tiến Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước. Mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là việc làm bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và mục đích tư lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện việc tàng trữ, mua bán chất ma túy một cách trái pháp luật để đạt được mục đích của mình.

Trong vụ án này, bị cáo Q và T có mối quan hệ là vợ chồng, đều sử dụng chất ma túy. Q đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng, có tổng khối lượng là 0,2485 gam, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Còn bị cáo T sau khi thấy ma túy mà bị cáo Q bỏ trên đầu giường, bị cáo đã bán một phần (0,0368 gam) cho đối tượng nghiện nhằm thu lợi bất chính, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người khuyết tật vận động nặng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cướp tài sản*” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập hay tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo .

[5] Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy các vật chứng còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Đối với các hành vi và đối tượng khác:

Đối với hành vi Nguyễn Thị Thúy T tàng trữ trái phép 0,0689 gam, mục đích để sử dụng. Qua điều tra xác định T chưa có tiền án, tiền sự gì nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ.

Đối với Văn Tiến Q, việc T thỏa thuận và bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Huy H thì Q không biết và không tham gia nên không đủ căn cứ để khởi tố xử lý đối với Q về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Đối với hành vi của Nguyễn Huy H tàng trữ trái phép 0,0368 gam chất ma túy mà H đang mua từ T và bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định H chưa có tiền án, tiền sự gì nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Huy H là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên H1 là người đã bán ma túy cho Văn Tiến Q, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của H1 nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thúy T, Văn Tiến Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Văn Tiến Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Tiến Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi “M1” và “*Số 705/PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2023*”, tại mép dán mặt sau có đóng các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Nguyễn Đức T3, Trần Văn L1.

+ 01 bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi “M2” và “*Số 705/PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2023*”, tại mép dán mặt sau có đóng các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Nguyễn Đức T3, Trần Văn L1.

+ 01 bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi “M3” và “*Số 705/PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2023*”, tại mép dán mặt sau có đóng các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Nguyễn Đức T3, Trần Văn L1.

+ 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ. Trên thân vỏ ghi dòng chữ “War Horse”, “Kinh size filter”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 500.000 đồng.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy T, Văn Tiến Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao

bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa